

Kiên Lương, ngày 30 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 20 tháng 6 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 226/2025/TLST-DS ngày 31 tháng 3 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần K.

Địa chỉ: số D, đường P, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện theo pháp luật: Ông Trần Ngọc M, chức vụ: Tổng Giám đốc

Đại diện theo uỷ quyền: Ông Lê Trung V, chức vụ: Phó Tổng giám đốc

Đại diện theo giấy uỷ quyền lại: Ông Tạ Chí D - Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ khu vực – Phòng xử lý nợ ngân hàng thương mại cổ phần K.

Địa chỉ liên hệ: Ngân hàng thương mại cổ phần K - Phòng G, khu phố N, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

Bị đơn: Bà Tiêu Thị Đ, sinh năm 1950.

Địa chỉ: Tổ E, ấp B, xã B, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần K – người đại diện ông Tạ Chí D trình bày: Ngày 24/4/2024 Ngân hàng thương mại cổ phần K có ký Hợp đồng tín dụng từng lần số: 0263/24/HĐ TD/1004-4185 với bà Tiêu Thị Đ có tiền 1.230.000.000 đồng, lãi suất trong hạn: 12,7%/năm, lãi chậm trả: 10%/năm, lãi suất nợ quá hạn bằng 150%, thời hạn vay 08 tháng. Ngoài ra, còn ký Hợp đồng thế chấp số: 844/21/HĐTC-BDS/1004-4185 ngày 29/6/2021 là quyền sử dụng đất có diện tích 7.926,6m², loại đất ở tại nông thôn, đất trồng cây lâu năm, tọa lạc tại ấp B, xã B, huyện K, tỉnh Kiên Giang theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AP 909556 được Ủy ban nhân dân huyện K cấp ngày 02/10/2009 cho ông Huỳnh Văn P đứng tên, được chỉnh lý ngày 15/6/2021 cho bà Tiêu Thị Đ đứng tên.

Nay đại diện nguyên đơn yêu cầu bà Tiêu Thị Đ phải trả nợ vay tín dụng gốc lãi số tiền 1.425.744.185 đồng (Trong đó, nợ gốc là 1.230.000.000 đồng, lãi 195.744.185 đồng, lãi tạm tính đến ngày 20/6/2025) cho Ngân hàng thương mại cổ phần K.

Bị đơn bà Tiêu Thị Đ trình bày: Bà Đ thừa nhận có ký hợp đồng vay tín dụng và hợp đồng thế chấp tài sản như đại diện Ngân hàng trình bày là đúng. Nay bà thống nhất trả nợ vay tín dụng gốc lãi là 1.425.744.185 đồng (Trong đó, nợ gốc là 1.230.000.000 đồng, lãi 195.744.185 đồng, lãi tạm tính đến ngày 20/6/2025) cho Ngân hàng thương mại cổ phần K.

Về phương thức thanh toán nợ: Đại diện nguyên đơn ông D, bị đơn bà Đ thống nhất số nợ vay tín dụng gốc lãi là 1.425.744.185 đồng (Trong đó, nợ gốc là 1.230.000.000 đồng, lãi 195.744.185 đồng, lãi tạm tính đến ngày 20/6/2025) và cách thanh toán hết số nợ vay trong vòng 03 tháng kể từ ngày 20/6/2025 đến ngày 20/9/2025 cho Ngân hàng thương mại cổ phần K.

Trường hợp không trả được nợ vay hoặc không trả đủ số tiền trên thì bà Tiêu Thị Đ đồng ý giao tài sản thế chấp cho Cơ quan có thẩm quyền hóa giá tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số 844/21/HĐTC-BDS/1004-4185, để trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần K.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm trả số tiền nêu trên, thì người phải thi hành án còn phải trả cho người được thi hành án số tiền lãi theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng từng lần số 0263/24/HĐ TD/1004-4185 tương ứng với số tiền nợ gốc và thời gian chưa thanh toán.

Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm là 27.386.163đồng, mỗi bên phải nộp $\frac{1}{2}$. Bà Đ tự nguyện nộp hết án phí.

Đối với phần án phí bà Đ phải nộp là 13.613.081đồng, do bà Đ là người cao tuổi nên được miễn nộp tiền tạm ứng án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội. Đối với phần án phí bà Đ tự nguyện nộp thay cho Ngân hàng thương mại cổ phần K thì không được miễn. Theo đó, bà Tiêu Thị Đ còn phải nộp án phí số tiền 13.613.081đồng (mười ba triệu, sáu trăm mười ba nghìn, không trăm tám mươi một đồng).

Hoàn trả lại án phí tạm nộp số tiền 26.310.124đồng (hai mươi sáu triệu, ba trăm mười nghìn, một trăm hai mươi bốn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0009473 ngày 31/3/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kiên Lương cho Ngân hàng thương mại cổ phần K.

Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét hiện trạng tại chỗ là 3.000.000đồng (ba triệu đồng chẵn), bà Đ phải chịu theo quy định pháp luật. Đề nghị Chi cục thi hành án dân sự huyện Kiên Lương thu số tiền này và giao trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần K.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Cao Thị Mai